

phg

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 9418 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 13 tháng 11 năm 2015

V/v triển khai thực hiện công khai Báo cáo tài chính và ban hành Quy chế giám sát, đánh giá hiệu quả doanh nghiệp

Kính gửi:

- Sở Thông tin truyền thông;
- Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 14969/BTC-TCDN ngày 22/10/2015 của Bộ Tài chính về thực hiện công khai Báo cáo tài chính và ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp (đính kèm); Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Thông tin truyền thông thực hiện Thông báo trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Đồng Nai nội dung Văn bản số 4066/UBND-KT ngày 03/6/2015 về Báo cáo giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2014 của các Tổng công ty nhà nước (văn bản đính kèm) và định kỳ hằng năm thực hiện thông báo theo quy định.

2. Giao Sở Tài chính:

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai Báo cáo tài chính sáu tháng và hàng năm của các Tổng công ty, công ty nhà nước theo đúng nội dung và thời gian quy định.

- Hướng dẫn các Tổng công ty, công ty nhà nước xây dựng Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1, Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ; tổng hợp trình UBND tỉnh ban hành theo quy định.

Quá trình triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc, đề xuất báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh -Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
m.phuong.kt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

BỘ TÀI CHÍNH

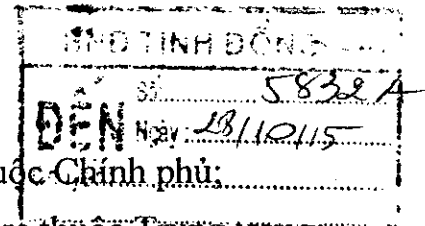
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14969 /BTC-TCDN

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2015

Vv thực hiện công khai Báo cáo tài chính và ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp



Kính gửi: ~~Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;~~

~~- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;~~

- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

Trong khuôn khổ Chương trình Hỗ trợ Quản lý Kinh tế và Nâng cao khả năng cạnh tranh lần thứ 3 (EMCC3), định kỳ Ngân hàng Thế giới (WB) sẽ làm việc với các cơ quan Việt Nam để rà soát tiến độ thực hiện các hành động cam kết của Chương trình. Theo cam kết trong EMCC3: “*Chính phủ Việt Nam triển khai Nghị định số 61/2013/NĐ-CP về giám sát tài chính và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp*”.

Trên cơ sở quy định tại Điều 27 và Điều 28 Nghị định 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013, phái đoàn kiểm điểm EMCC3 tháng 7/2015 đã đề nghị chi tiết hóa tiêu chí đánh giá nội dung này như sau: “*8 Tập đoàn công bố báo cáo tài chính 2014 vào cuối năm 2015; Báo cáo giám sát tài chính của ít nhất 30% tập đoàn kinh tế, TCT nhà nước được công bố trên trang thông tin điện tử...*”

Tuy nhiên tính đến ngày 13/10/2015 (quá 5 tháng so với thời hạn công khai Báo cáo tài chính năm 2014), chỉ có rất ít các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước thực hiện công bố Báo cáo tài chính năm 2014 trên trang web của doanh nghiệp.

Để thực hiện cam kết của Chính phủ trong khuôn khổ Chương EMCC3, đồng thời để đảm bảo hiệu quả công tác giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ (Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 và Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước, Bộ Tài chính đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (sau đây gọi tắt là Bộ quản lý ngành), Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước (sau đây gọi tắt là tập đoàn, tổng công ty):

1. Đối với các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: đề nghị (1) thực hiện công bố thông tin Báo cáo giám sát tài chính doanh nghiệp năm 2014 trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, (2) đôn đốc và giám sát việc thực hiện công khai Báo cáo tài chính sáu tháng và hằng năm của các doanh nghiệp do mình thành lập hoặc được giao quản lý theo quy định của Chính phủ; (3) xây dựng và ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả của các doanh nghiệp thuộc Bộ quản lý

ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý (bao gồm những tập đoàn, tổng công ty được Thủ tướng Chính phủ ủy quyền quản lý) đúng thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ.

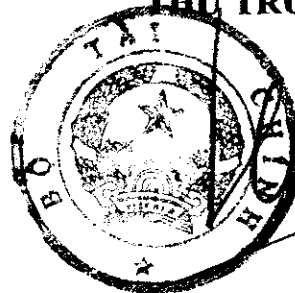
2. Đối với các Tập đoàn, Tổng công ty: thực hiện nghiêm túc việc công bố Báo cáo tài chính năm 2014, Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 trên trang web hoặc cổng thông tin điện tử của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 25/6/2013 và Điều 39 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP trước ngày 30 tháng 11 năm 2015. Sau thời hạn trên, Bộ Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, xử lý theo quy định của Nghị định số 87/2015/NĐ-CP hoặc đưa doanh nghiệp vào diện không chấp hành pháp luật về đầu tư, quản lý và sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp (tiêu chí 4 về đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP).

Đề nghị các Bộ quản lý ngành, UBND cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng công ty và doanh nghiệp triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- VPCP, NHNN, Bộ KHĐT (để biết);
- Sở Tài chính các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu VT, TCDN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



TRẦN VĂN HIẾU

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4066 /UBND-KT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2015

V/v báo cáo giám sát tài chính và
đánh giá hiệu quả hoạt động năm
2014 của các Tổng công ty nhà nước

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước theo Nghị định số 61/2013/NĐ-CP ngày 26/6/2013 của Chính phủ,

UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động năm 2014 đối với các tổng công ty, công ty nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

- Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai: đánh giá an toàn về tài chính;
- Tổng công ty Phát triển Khu công nghiệp đánh giá: an toàn về tài chính;
- Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu Nông sản thực phẩm Đồng Nai: đánh giá mất an toàn về tài chính.

(Đính kèm Biểu 1 – mẫu 02 và Biểu 2 – Mẫu 2 ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Kính báo cáo Bộ Tài chính tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, P. Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Chánh - Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT.
m.phuong.kt

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY CÔNG
NGHIỆP THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Kỳ báo cáo: Năm 2014

Thực hiện Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, UBND tỉnh báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý tài chính đến 31/12/2014 như sau:

A. Chi tiết đánh giá của Chủ sở hữu

I. Đánh giá tình hình Công ty mẹ

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Biểu 03 – Mẫu 01)

a) Chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu:

- Sản lượng sản xuất sản phẩm chủ yếu đạt 390,996 triệu bao thuốc lá các loại đạt 85% kế hoạch năm, giảm 25% so cùng kỳ năm 2013;

- Sản lượng tiêu thụ sản phẩm chủ yếu đạt 410,236 triệu bao thuốc lá các loại đạt 91% kế hoạch năm, giảm 19% so cùng kỳ năm 2013.

b) Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

- Tổng doanh thu: 3.239.723 triệu đồng, đạt 122% kế hoạch năm và giảm 4,7% so với cùng kỳ năm 2013;

- Lợi nhuận: 335.673,2 triệu đồng, (trong đó thu nhập cố tức nhận được từ việc đầu tư vốn 267.697,1 triệu đồng), đạt 229,4% kế hoạch năm và tăng 60,6% so với cùng kỳ năm 2013;

- Tổng số phải nộp ngân sách: 1.439.519 triệu đồng, đạt 143% so với kế hoạch năm và giảm 5,88% so với cùng kỳ năm 2013, tổng số đã nộp ngân sách 1.403.917,1 triệu đồng;

- Thu nhập bình quân 10,9 triệu đồng /người/tháng.

2. Tình hình tài chính doanh nghiệp (Biểu 06 – Mẫu số 01)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu dùng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ (không bao gồm vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp): 1.068.607,4 triệu đồng, tăng 14,77% so với năm 2013;

- Lợi nhuận sau thuế năm 2014: 311.802 triệu đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ: 13,52%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 6,18%;

- Khả năng thanh toán nợ (chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty là 1,23 lần, có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn. Đánh giá tình hình khả năng thanh toán nợ là khá tốt.

- Hệ số bảo toàn vốn: $1,10 > 1$. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn hàng năm của Tổng công ty luôn lớn hơn 1, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn với tốc độ bình quân 10%/năm.

- Cổ tức hoặc lợi nhuận bằng tiền mặt được chia ghi nhận phát sinh năm 2014: 129.566 tr.đồng.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

a) Tình hình đầu tư và huy động vốn đầu tư vào các dự án hình thành TSCĐ và XDCB:

Với tổng số vốn đầu tư đã được phê duyệt là 1.795.683 triệu đồng. Trong đó đã thực hiện giải ngân đến 31/12/2014 là 179.009 triệu đồng và giá trị hình thành tài sản 162.343 triệu đồng, nguồn vốn sử dụng từ vốn huy động là 34.733 triệu đồng, số còn lại là vốn doanh nghiệp: 144.276 triệu đồng. Bao gồm:

- Các dự án do UBND tỉnh phê duyệt: 632.526 triệu đồng, trong đó có 3 dự án tại khu 3A, 3B, 3C thuộc dự án Agropark đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư với tổng vốn đầu tư 632.526 triệu đồng, đến 31/12/2014 đã giải ngân được 122.595 triệu đồng, chủ yếu là chi phí hỗ trợ, bồi thường đất đai, đầu tư cơ sở hạ tầng (chưa hình thành tài sản), nguồn vốn được sử dụng bao gồm: vốn huy động là 34.733 triệu đồng chiếm 28,33 %, vốn doanh nghiệp 87.862 triệu đồng, chiếm 71,67%;

- Các dự án do Tổng công ty phê duyệt với tổng số vốn đầu tư là 1.163.157 triệu đồng được sử dụng từ nguồn vốn doanh nghiệp.

b) Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp đến 31/12/2014:

- Tổng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp chiếm trong vốn điều lệ của các công ty có vốn góp của Tổng công ty đến 31/12/2014 là 1.391.777,6 triệu đồng. Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước: 560.105,3 triệu đồng;

+ Đầu tư vào công ty cổ phần có vốn góp trên 51%: 347.613,4 triệu đồng;

+ Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết: 216.577,4 triệu đồng;

+ Đầu tư dài hạn khác là 267.481,3 triệu đồng gồm đầu tư vào các công ty cổ phần có tỷ lệ vốn góp dưới 20% 102.781,3 triệu đồng và tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng 164.700 triệu đồng

- Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia phát sinh năm 2014: 129,57 triệu đồng.

Tổng vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp của Tổng công ty chỉ đầu tư vào ngành nghề hoạt động sản xuất kinh doanh chính, không có vốn đầu tư ngoài ngành như ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán...

Trong năm 2014, Công ty mẹ đã thoái giảm vốn đầu tư vào công ty Cổ phần Bệnh viện Quốc tế Đồng Nai từ 15% xuống còn 4,5%.

Tổng công ty đã mua lại toàn bộ cổ phần của các cổ đông ngoài do Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa (Bihimex) phát hành để chuyển đổi đơn vị thành đơn vị hạch toán phụ thuộc của Tổng công ty theo Văn bản số 5927/UBND-KT ngày 02/7/2014 và Văn bản số 7183/UBND-KT ngày 06/8/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động

Dư nợ vay đến 31/12/2014 của Tổng công ty là 2.239.014,5 triệu đồng, tăng 0,036% so với cùng kỳ. Đây là các khoản huy động vốn từ các tổ chức tín dụng nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án trọng điểm đã được UBND tỉnh phê duyệt.

d) Tình hình công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Tổng nợ phải thu: 149.416 triệu đồng, trong đó phải thu khách hàng 32.894,8 triệu đồng, giảm 33,13 % so với cùng kỳ năm 2013. Điều này thể hiện trong năm qua, Tổng công ty đã thực hiện tốt chính sách bán hàng thu tiền ngay, không để nợ ứ đọng trong khâu thanh toán, các khoản công nợ phải thu khó đòi tồn đọng, Tổng công ty đã trích lập dự phòng theo đúng quy định để đảm bảo lành mạnh tài chính;

- Tổng công nợ phải trả: 2.738.683,7 triệu đồng, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2013, thể hiện mối quan hệ tốt của Tổng công ty trong việc huy động vốn của các tổ chức tín dụng, tận dụng tối đa nguồn vốn từ bên ngoài để phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

e) Tình hình trích lập và sử dụng quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển: số dư đầu năm: 115.790 triệu đồng, tăng 93.659 triệu đồng, giảm 115.790 triệu đồng (tăng vốn Điều lệ theo Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 30/6/2014; Quyết định số 4204/QĐ-UBND ngày 30/12/2014; Văn bản số 959/UBND-KT ngày 04/02/2015 của UBND tỉnh), số dư cuối năm: 93.659 triệu đồng;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (không bao gồm quỹ thưởng của viên chức quản lý) số dư đầu năm: 51.307 triệu đồng, tăng: 33.997,7 triệu đồng, giảm 18.116,5 triệu đồng, số dư cuối năm: 67.187,9 triệu đồng;

- Quỹ thưởng của viên chức quản lý: số dư đầu năm: 1.033 triệu đồng, tăng: 575,6 triệu đồng, giảm 476,4 triệu đồng, số dư cuối năm: 1.132,5 triệu đồng

- Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp: số dư đầu năm: 53.670 triệu đồng, tăng: 13.157 triệu đồng (lãi tiền gửi và lợi nhuận còn lại sau phân phối các công ty thành viên 100% VNN), giảm: 52.492 triệu đồng theo kết quả thanh tra Bộ Tài chính Quyết định số 111/QĐ-TTr); số dư cuối năm: 14.336 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật (Biểu 5-Mẫu 02)

- Tổng công ty tuân thủ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách cho Nhà nước với số nộp năm sau luôn cao hơn năm trước;

- Đối với các kiến nghị kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước năm 2013 và các kiến nghị khác của Chủ sở hữu. Sau khi có kết luận, Tổng công ty đều thực hiện điều chỉnh và có báo cáo kết quả thực hiện theo nội dung các kiến nghị;

- Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải; đối với người lao động luôn thực hiện đầy đủ chế độ chính sách do Nhà nước quy định, thu nhập bình quân của người lao động luôn ở mức cao so với mặt bằng chung.

II. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của toàn tổ hợp:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐV tính	Thực hiện năm 2013	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2014	TH 2014/ TH 2013 (%)	TH 2014/ KH 2014 (%)
1	Tổng doanh thu, thu nhập khác	Trđ	8.548.607	7.762.616	8.400.683	98,26%	108,22%
2	Tổng chi phí	Trđ	8.015.285	7.299.604	7.741.681	96,59%	106,06%
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Trđ	533.322	464.011	659.002	123,57%	142,02%
4	Tổng số phải nộp NSNN	Trđ	1.764.370	1.341.159	1.780.642	100,92%	132,77%
5	Tổng số cán bộ CNV (lđbq/năm)	Người	5.964	6.224	5.689	94,91%	91,40%
6	Thu nhập bình quân / tháng	Trđ/n g/th	7,1	6,54	7,87	110,85%	120,34%

Trong năm qua, toàn tổ hợp Tổng công ty chỉ còn 01 đơn vị kinh doanh không hiệu quả là Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa với số lỗ phát sinh là 26.310 triệu đồng, lũy kế là 60.334 triệu đồng, đây là khoản lỗ do Công ty phải trích dự phòng cho các khoản nợ khó đòi.

2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu

- Tổng tài sản 7.538.339 triệu đồng tăng 8,93% so với cùng kỳ năm trước;
- Vốn chủ sở hữu 3.354.534 triệu đồng, tăng 6,16% so với cùng kỳ năm trước;
- Nợ phải thu 633.648 triệu đồng, tăng 10,56% so với cùng kỳ năm trước, trong đó các khoản nợ phải thu khó đòi đều được trích dự phòng đầy đủ theo đúng quy định;
- Nợ phải trả 3.718.449 triệu đồng, tăng 11,09% so với cùng kỳ năm trước.
- Khả năng thanh toán

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014
Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn	%	1,41	1,37
Tổng nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	1,06	1,11
Nợ vay / Vốn chủ sở hữu	%	0,74	0,77
Hệ số bảo toàn & phát triển vốn		1,07	1,06

+ Khả năng thanh toán nợ (chỉ tiêu Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) của Tổng công ty lớn hơn 1. Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán các khoản nợ đến hạn, khả năng thanh toán nợ khá tốt.

+ Hằng năm, hệ số bảo toàn và phát triển vốn lớn hơn 1. Trong tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, nhưng Tổng công ty vẫn bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Tình hình đầu tư ra ngoài ngành nghề kinh doanh chính của toàn tổ hợp:

- Hầu hết các hoạt động đầu tư của Tổ hợp Tổng công ty đều tập trung vào các lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh chính. Tổng công ty (Công ty mẹ) và nhóm công ty con là công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước không đầu tư tài chính vào các lĩnh vực chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, quỹ đầu tư.

- Đến ngày 31/12/2014, Công ty cổ phần Nông sản Đồng Nai là công ty con đang sở hữu 109.748 cổ phần Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank), trị giá vốn 329.000.000 đồng (giá vốn đầu tư thấp: 2.998 đồng/cổ phần), mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần, đây là khoản đầu tư vốn có hiệu quả, phát sinh từ trước khi cổ phần hóa, công ty là cổ đông sáng lập của ngân hàng từ năm 1989.

- Chấp hành chủ trương thoái vốn đầu tư ra ngoài ngành sản xuất kinh doanh chính, Tổng công ty đã chỉ đạo người đại diện Công ty cổ phần Nông sản Đồng Nai thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư tại EXIMBANK đến năm 2015, đảm bảo thoái vốn theo nguyên tắc thị trường, công khai minh bạch, tính toán thời điểm thoái vốn sao cho có hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

B. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Trong năm 2014, mặc dù kinh tế thế giới tiếp tục có những biến động phức tạp, tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, hàng hóa tiêu thụ chậm, giá các nguyên vật liệu đầu vào tăng, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn tổ hợp, nhưng Tổng công ty hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 do chủ sở hữu giao.

Tình hình tài chính Công ty mẹ và toàn tổ hợp tốt, vốn bảo toàn và phát triển bền vững, tỷ suất lợi nhuận luôn ở mức cao.

Phân loại doanh nghiệp – an toàn về tài chính.

Trên đây là báo cáo giám sát năm 2014 Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai của UBND tỉnh Đồng Nai./.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2015.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA TỔNG CÔNG TY PHÁT TRIỂN
KHU CÔNG NGHIỆP**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của
Bộ Tài chính)

[Tên CSH]: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Kỳ Báo cáo: 2014

1. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1.1 – Chi tiết đánh giá tình hình Công ty mẹ

a. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh

So với kế hoạch năm 2014, Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp đã hoàn thành các chỉ tiêu tài chính, tổng doanh thu và lợi nhuận đều vượt chỉ tiêu kế hoạch do chủ sở hữu giao. Chi phí tài chính giảm so với kế hoạch đề ra.

So với cùng kỳ năm 2013, doanh thu 2014 cao hơn 2013, tuy nhiên chi phí bán hàng cũng tăng, lợi nhuận kế toán trước thuế tăng 42,75% so với 2013.

So với cùng kỳ năm 2013, doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 344,86%, giá vốn hàng bán tăng 405,84% nên lợi nhuận gộp tăng 25,02%. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 24,14%. Chi phí bán hàng tăng 103,53%, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 0,66%; Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 60,40%.

Nền kinh tế có nhiều biến động nhưng Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp vẫn duy trì hoạt động có hiệu quả.

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	TH 2014	%TH2014 /KH2014
1	Doanh thu	trđ	235.000	716.078	304,71%
2	Lợi nhuận trước thuế	trđ	75.000	130.218	173,62%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn NN	%	3,52%	5,25%	149,26%
4	Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách	trđ	5.000	26.618	532,36%

b. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp

	Chỉ tiêu	ĐVT	TH2012	TH2013	TH2014	%TH2014 /TH2013
A	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	trđ	1.767.659	2.316.200	2.923.908	126,24
1	Vốn đầu tư chủ sở hữu	trđ	1.766.739	2.209.364	2.789.706	126,27
2	Quỹ đầu tư phát triển	trđ	920	106.837	134.202	126,61
3	Nguồn vốn đầu tư XD CB	trđ		-	-	-
	H(Hệ số bảo toàn vốn)		1,02	1,31	1,26	

B	Tổng tài sản	trđ	2.965.491	3.138.384	4.104.681	130,79
C	Lợi nhuận sau thuế TNDN	trđ	75.781	91.220	130.218	142,75
D	Hiệu quả sử dụng vốn					
	Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,56	2,91	3,17	108,93
	Tỷ suất LN sau thuế/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	4,29	3,94	4,45	130,88
E	Hệ số khả năng thanh toán					
	Tài sản ngắn hạn	trđ	1.063.019	743.427	638.437	85,88
	Hàng tồn kho	trđ	291.543	378.908	92.342	24,37
	Nợ ngắn hạn	trđ	590.971	538.010	226.387	42,08
	Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1,80	1,36	2,82	207,35
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,31	0,66	2,41	365,15
G	Cơ cấu tài sản, nguồn vốn					
	Nợ phải trả	trđ	715.364	731.764	989.810	135,26
	Nguồn vốn chủ sở hữu	trđ	2.250.127	2.406.620	3.114.872	129,43
	Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài sản		35,85	23,69	15,55	65,64
	Tài sản dài hạn/Tổng Tài sản		64,15	76,31	84,45	110,67
	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	%	31,79	30,41	31,78	104,51
	Hệ số nợ phải trả/Tổng Tài sản	%	24,12	23,32	24,11	103,39

(Ghi chú: Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN; Tài sản ngắn hạn; Nợ phải trả; Nguồn vốn chủ sở hữu năm 2013 có thay đổi so với báo cáo giám sát năm 2013 do có điều chỉnh sau kiểm toán nhà nước)

- Hệ số bảo toàn vốn của Tổng công ty bằng 1,26 > 1 giảm so với năm 2013 nhưng Tổng công ty vẫn bảo toàn được vốn.

- Năm 2014, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 3,17 và trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 4,45. Các chỉ tiêu này càng cao phản ánh việc sử dụng vốn, sử dụng tài sản của doanh nghiệp càng có hiệu quả.

- Khả năng thanh toán nợ đến hạn là 2,82 lần, cao hơn năm 2013 cho thấy Tổng công ty có khả năng thanh toán nợ đến hạn tốt.

- Tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản năm 2014 chiếm 15,55% trong tổng tài sản, nhỏ hơn tỷ lệ của tài sản dài hạn trên tổng tài sản 84,45%, phù hợp với loại hình kinh doanh của Tổng công ty là bất động sản, xây dựng,....

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu năm 2014 là 31,78% cho thấy Tổng công ty vẫn tự chủ về tài chính, nguồn vốn kinh doanh chưa phụ thuộc vào nguồn vay nợ từ bên ngoài. Hệ số nợ phải trả trên Tổng tài sản năm 2014 là 24,11%, cho thấy tài sản của công ty không được tài trợ từ các khoản nợ quá nhiều.

c. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản

Hầu hết các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết đều có lãi.

- Năm 2013, tổng các khoản đầu tư vào công ty con là 1.531.899 triệu đồng, tăng 49,03% so với năm 2013. Trong đó, đầu tư vào Công ty CP Khu công nghiệp

Định Quán bị lỗ, do Khu công nghiệp Định Quán nằm ở vị trí địa lý không thuận lợi, thuộc địa bàn miền núi có điều kiện kinh tế khó khăn, khó thu hút vốn đầu tư vào khu công nghiệp. Hơn nữa, do thực hiện miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian thuê lại đất và miễn phí hạ tầng 5 năm theo các hợp đồng đã ký với nhà đầu tư nên nguồn thu duy nhất từ phí hạ tầng với mức 0,4USD/m²/năm không đủ bù đắp chi phí. Vì vậy, hoạt động kinh doanh của công ty sau cổ phần hóa không hiệu quả. Hiện Tổng công ty đang làm các thủ tục theo luật định để thoái hết phần vốn nhà nước tại công ty này.

- Tổng công ty đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết là 595.684 triệu đồng, tăng 105,91% chủ yếu là đầu tư vào Công ty CP Sonadezi Châu Đức để tiến hành sáp nhập công ty vào Công ty CP Sonadezi Long Thành theo Đề án tái cơ cấu đã được phê duyệt. Khoản đầu tư vào Công ty CP Sonadezi Châu Đức hiệu quả chưa cao, năm 2014 công ty chia cổ tức cho các cổ đông góp vốn với tỷ lệ 4% và khoản đầu tư vào Công ty CP Cảng Phước An không hiệu quả do công ty đang trong giai đoạn đầu tư.

- Đầu tư dài hạn khác 229.020 triệu đồng, tăng 76.853 triệu đồng (tương ứng tăng 50,5%) so với 2013, tăng do đầu tư vào Công ty CP Đầu tư quốc lộ 91 Cần Thơ - An Giang thực hiện dự án xây dựng công trình cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 91 đoạn Km 14+000 - Km50+889 theo hình thức BOT.

Phần đầu tư tại Ngân hàng TMCP Đại Á (HD Bank) là 20 tỷ đồng, năm 2015 Tổng công ty tiến hành thoái toàn bộ vốn trên nguyên tắc bảo toàn vốn nhà nước.

- Huy động vốn và sử dụng vốn huy động: Vay dài hạn 568.504 triệu đồng, bao gồm: Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 254.910 triệu đồng, để đầu tư xây dựng dự án BT cầu Hóa An, TP Biên Hòa, Đồng Nai với lãi suất thả nổi được điều chỉnh 3 tháng 1 lần, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút khoản rút vốn đầu tiên; Vay Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam - Chi nhánh Đồng Nai 1.331 triệu đồng, được chuyển từ Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai từ ngày 02/01/2013 để đầu tư xây dựng nhà máy xử lý nước thải giai đoạn I và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp Giang Điền. Vay Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Biên Hòa 312.262 triệu đồng để bù đắp chi phí đầu tư tại Khu công nghiệp Giang Điền và mua cổ phần tăng quyền kiểm soát tại Công ty CP Sonadezi Châu Đức với lãi suất 9%/năm, thời hạn vay 24 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên.

- Không có nợ phải trả quá hạn và có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1.

d. Tình hình chấp hành chế độ chính sách

Trong năm 2014, Tổng công ty tuân thủ và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản thu nộp ngân sách nhà nước; tuân thủ đầy đủ các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải; thực hiện đầy đủ chế độ chính sách (chế độ tiền

lương, BHXH, BHYT,...) cho người lao động; không bị lập biên bản vi phạm hành chính liên quan đến việc chấp hành chế độ, chính sách, pháp luật.

d. Tình hình thực hiện các kiến nghị trước đó của [Chủ sở hữu/Kiểm toán/ Thanh tra/ cơ quan quản lý TCDN]

Trong năm 2014, Tổng công ty đã chấp hành thực hiện các kiến nghị của Thanh tra tỉnh, kiểm toán nhà nước, cơ quan quản lý tài chính doanh nghiệp, kiểm soát viên.

1.2 – Đánh giá tình hình SXKD của toàn Tập đoàn [Tổng công ty]

Chỉ tiêu	Năm 2013 (trồng)	Năm 2014 (trồng)	Tỷ lệ % 2014 / 2013
1. Tổng tài sản	9.471.937	12.262.387	129,46
2. Vốn chủ sở hữu	3.314.361	4.033.359	121,69
3. Nợ phải thu	1.057.472	1.294.988	122,46
Trong đó: nợ khó đòi	31.132	18.586	59,70
4. Nợ phải trả	5.382.775	6.552.051	121,72
Trong đó: Nợ quá hạn			
5. Lợi nhuận phát sinh	378.109	595.033	157,37

Năm 2014, Tổ hợp Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp hoạt động kinh doanh có hiệu quả, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều tăng so năm 2013. Nợ phải thu, lợi nhuận năm 2014 tăng so năm 2013. Nhìn chung, hiệu quả kinh doanh 2014 tăng so với năm 2013.

2. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2014, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đảm bảo theo kế hoạch đã được chủ sở hữu giao. Tổng công ty đang xây dựng kế hoạch chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần theo đề án tái cơ cấu Tổng công ty đã được phê duyệt. Các hoạt động kinh doanh trong năm tương đối ổn định, chấp hành nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Phân loại doanh nghiệp - An toàn về tài chính

- Mất an toàn về tài chính

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2015

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH
CỦA CÔNG TY CHẾ BIẾN XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG SẢN
THỰC PHẨM ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của BTC)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai

Kỳ báo cáo: Năm 2014

A) CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Thực hiện Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước, UBND tỉnh Đồng Nai báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình quản lý tài chính năm 2014 như sau:

I. Chi tiết đánh giá tình hình Công ty Chế biến Xuất nhập khẩu nông sản thực phẩm Đồng Nai (Donafoods) - công ty mẹ:

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh: (Biểu 3-Mẫu 1)

a) Chỉ tiêu sản lượng sản phẩm chủ yếu

- Sản lượng sản xuất: Nhân điều: 1.433,3 tấn, bằng 45,3% so với năm 2013. Dầu vò điều: 3.055,9 tấn, tăng 3,8% so với năm 2013. Sản phẩm mới sản xuất gia công: 910,7 tấn, bằng 74,3% so với năm 2013.

- Sản lượng tiêu thụ: Nhân điều: 1.606,9 tấn, bằng 42,7% so với năm 2013. Dầu vò điều: 2.839,5 tấn, bằng 89% so với năm 2013. Sản phẩm mới: 992,7 tấn, bằng 77,5% so với năm 2013.

b) Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

Tổng doanh thu năm 2014: 328.623 triệu đồng, bằng 58,48% so với năm 2013, trong đó doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ: 293.902 triệu đồng chiếm 89,43% tổng doanh thu, doanh thu hoạt động tài chính: 33.796 triệu đồng (cổ tức của các công ty thành viên: 33.079 triệu đồng), doanh thu từ thu nhập khác: 925 triệu đồng. Lợi nhuận năm 2014: 38.079 triệu đồng, lỗ lũy kế đến 31/12/2014: -128.206 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp (Biểu 6-mẫu 1):

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 191.134 triệu đồng, vốn chủ sở hữu: 63.405 triệu đồng, Lỗ lũy kế 128.206 triệu đồng, (vốn đầu tư tại các công ty con, và công ty liên doanh, liên kết: 58.258 triệu đồng).

- Lợi nhuận năm 2014: 38.079 triệu đồng;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 60%;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản: 18%;

- Khả năng thanh toán hiện hành: 1,46 lần, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 0,66 lần <1, khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn thấp, không đảm bảo nguồn để thanh toán nợ đến hạn.

- Hệ số nợ phải trả/tổng nguồn vốn: 68,7%; hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu 2,19 lần (< 3 lần) do lỗ lũy kế: -128.206 triệu đồng, chủ yếu sử dụng vốn vay để hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

a) *Tình hình đầu tư vào công ty con, liên doanh, liên kết, đầu tư dài hạn khác:*
(Biểu 2-Mẫu 1)

Vốn nhà nước đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết: 58.269 triệu đồng, trong đó:

- Đầu tư vào công ty con: 24.168 triệu đồng, tỷ lệ vốn góp trên 50% vốn điều lệ bao gồm: Công ty CP Dược Đồng Nai 51% vốn điều lệ: 10.126 triệu đồng, Công ty CP Phát hành sách Đồng Nai 51% vốn điều lệ: 2.040 triệu đồng (Đã hoàn thành thoái 100% vốn trong Quý I/2015), Công ty Donafoods Thái Bình 60,01% vốn điều lệ: 12.002 triệu đồng.

- Đầu tư vào công ty liên kết: 34.101 triệu đồng, bao gồm: Công ty CP Giày dép Cao su màu nắm giữ 37,45% vốn điều lệ, tương ứng 3.240 triệu đồng, Công ty CP Thẩm định giá Đồng Nai nắm giữ 35% vốn điều lệ, tương ứng 1.341 triệu đồng, (trong năm 2014 đã thoái 1,03% vốn điều lệ), Công ty CP Gốm Việt Thành nắm giữ 30% vốn điều lệ, tương ứng 3.521 triệu đồng (tương ứng 327.432 CP), Công ty TNHH Đầu tư Long Đức nắm giữ 12% vốn điều lệ, tương ứng 26.000 triệu đồng.

+ Cổ tức năm 2013 hạch toán năm 2014 gồm: Công ty CP Dược Đồng Nai: cổ tức 15%: 1.518,9 triệu đồng, Công ty CP Phát hành Sách: cổ tức 6,5%: 132,6 triệu đồng, Công ty CP Thẩm định giá: cổ tức 4,9%: 67,6 triệu đồng, Công ty CP Cao su màu: cổ tức 10%: 209,6 triệu đồng, Công ty CP Gốm Việt Thành: cổ tức 10%, số tiền 327,4 triệu đồng, Công ty TNHH Đầu tư Long Đức: cổ tức được chia đến 31/12/2012: 30.823 triệu đồng.

+ Dự kiến cổ tức năm 2014 được chia trong năm 2015 gồm: Công ty CP Dược Đồng Nai: cổ tức 12%: 1.215 triệu đồng, Công ty CP Thẩm định giá: cổ tức 7%: 93,8 triệu đồng, Công ty CP Cao su màu: cổ tức 5%: 162 triệu đồng, Công ty CP Gốm Việt Thành: cổ tức 3%: 98 triệu đồng, Công ty TNHH Đầu tư Long Đức, chia cổ tức năm 2013 và 2014: 75.000 triệu đồng; riêng Công ty CP Phát hành Sách thoái 100% vốn thời điểm 30/9/2014, chênh lệch thu được sau khi trừ vốn đầu tư và chi phí thoái vốn: 421 triệu đồng.

- Tóm lại, tình hình sản xuất kinh doanh các công ty con và công ty liên doanh liên kết khá ổn định, riêng Công ty TNHH 02 TV Donafoods Thái Bình do sản xuất chế biến gia công cho Công ty mẹ nguồn hàng không ổn định trong năm 2014 lỗ 1.581 triệu đồng.

- Công ty Donafoods không đầu tư vào các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm.

b. Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Dư nợ vay các tổ chức tín dụng đến ngày 31/12/2014: 121,1 tỷ đồng, giảm 30 tỷ đồng so với cùng kỳ gồm: Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh: 47,6 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP Công thương VN - CN KCN Biên Hòa: 39,3 tỷ đồng, Ngân hàng TMCP An Bình 5,7 tỷ đồng, Ngân hàng PG Bank 28,5 tỷ đồng, chủ yếu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh để thu mua nguyên liệu điều, gia công nhân điều, sản phẩm mới. Do công ty chưa bù đắp lỗ lũy kế, thiếu tài sản để thế chấp nên các tổ chức tín dụng giảm hạn mức tín dụng, công ty không có điều kiện vay vốn để thực hiện thu mua nguyên liệu sản xuất đúng mùa vụ.

c. Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- *Quản lý tài sản:* Nguyên giá TSCĐ hữu hình đến 31/12/2014: 122.765 triệu đồng, trong đó giá trị còn lại TSCĐ hữu hình: 52.317 triệu đồng. Giá trị hao mòn lũy kế 70.448 triệu đồng; Trong năm 2014: công ty mua sắm máy móc, thiết bị: 2.194 triệu đồng và phương tiện vận tải truyền dẫn: 540 triệu đồng; thanh lý nhượng bán: 879 triệu đồng.

- *Công nợ phải thu:* Nợ phải thu: 17.698 triệu đồng, trong đó: Nợ phải thu khách hàng 13.101 triệu đồng, trả trước cho người bán: 14.938 triệu đồng, các khoản phải thu khác: 768 triệu đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi: 11.109 triệu đồng, đã trích lập dự phòng.

- *Công nợ phải trả:* 139.299 triệu đồng, gồm: nợ ngắn hạn: 137.741 triệu đồng; Nợ dài hạn: 1.558 triệu đồng.

+ Chủ yếu là nợ vay ngắn hạn 121.147 triệu đồng (chiếm 86,96% nợ phải trả),

+ Nợ phải trả người bán: 8.466 triệu đồng, người mua trả tiền trước: 299 triệu đồng, thuế và các khoản phải nộp nhà nước: 1.182 triệu đồng, phải trả người lao động: 1.294 triệu đồng, chi phí phải trả: 2.856 triệu đồng quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.494 triệu đồng.

=> Nợ phải thu khách hàng và trả trước người bán: 28.039 triệu đồng, Nợ phải trả người bán và người mua trả tiền trước: 8.765 triệu đồng, Công ty bị chiếm dụng khoảng 19.274 triệu đồng, do công nợ phải thu khó đòi: 11.109 triệu đồng nên vốn cho nhu cầu SXKD gặp khó khăn.

d) Tình hình trích lập và sử dụng quỹ: (Biểu 7-mẫu 1)

Quỹ khen thưởng phúc lợi: số dư đầu năm 4.432 triệu đồng, tăng trong năm: 290 triệu đồng, giảm trong năm 2.688 triệu đồng, số dư đến 31/12/2014: 2.034 triệu đồng. Quỹ thưởng viên chức quản lý: số dư đầu năm 460 triệu đồng, số dư đến 31/12/2014: 460 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ chính sách: (Biểu 5-Mẫu 1)

a) Tình hình tuân thủ, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế và các khoản nộp ngân sách cho Nhà nước:

- Số thuế còn phải nộp từ năm trước chuyển qua: 3.932 triệu đồng

- Phát sinh phải nộp ngân sách: 2.669 triệu đồng, trong đó tiền thuê đất phải nộp: 1.811 triệu đồng.

- Đã nộp ngân sách: 6.419 triệu đồng, trong đó: tiền thuê đất: 5.561 triệu đồng.

- Số còn phải nộp ngân sách: 1.182 triệu đồng và Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa: 1.000 triệu đồng.

b) Tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh môi trường và xử lý chất thải;

c) Về tiền lương và thu nhập: Tổng số lao động: 507 người, bằng 52,3% so với cùng kỳ, thu nhập bình quân người lao động 3,6 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,8% so với cùng kỳ.

II. Đánh giá chỉ tiêu SXKD hợp nhất Công ty Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai đến 31/12/2014: (Biểu 8A-Mẫu 1)

- Tổng tài sản 412.165 triệu đồng, tăng 79.349 triệu đồng, tương đương tăng 23,84% so với cùng kỳ;

- Vốn chủ sở hữu: 98.405 triệu đồng, tăng 69.355 triệu đồng, tương đương tăng 238,74% so với cùng kỳ.

- Nợ phải thu: 84.368 triệu đồng, giảm 4.687 triệu đồng, tương đương giảm 5,26% so với cùng kỳ, trong đó các khoản nợ phải thu khó đòi: 11.875 triệu đồng, đã trích dự phòng theo quy định;

- Nợ phải trả: 313.760 triệu đồng, tăng 9.993 triệu đồng, tương đương tăng 3,28% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế: 43.216 triệu đồng.

Trong đó Công ty Donafoods Thái Bình kinh doanh không hiệu quả năm 2014 lỗ 1.581 triệu đồng.

B. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU:

Phân loại doanh nghiệp - Mất an toàn về tài chính.

Trên đây là báo cáo giám sát năm 2014 Công ty Chế biến XNK-NSTP Đồng Nai./.

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2015

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc

Biểu 02-Mẫu 02

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Tên CSH: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Kỳ báo cáo: Năm 2014

TT	Tên DN	Doanh thu (trđ)	LN thực hiện (trđ)	Nộp ngân sách (trđ)	Phân loại DN		Ghi chú
					An toàn về tài chính	Mất an toàn về tài chính	
1	Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ)	3.239.723	335.673	1.439.519	X		
2	Tổng công ty Phát triển khu công nghiệp (Công ty mẹ)	716.078	130.218	26.618	X		
3	Công ty Chế biến XNK Nông sản thực phẩm Đồng Nai (Công ty mẹ)	328.623	38.079	2.669		X	

Đồng Nai, ngày 03 tháng 6 năm 2015

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Minh Phúc